

YẾU TỐ ĐƯỜNG NÉT TRONG HỘI HỌA

NGUYỄN MINH KIÊN

Email: minhkiendesign@gmail.com

Trường Đại học FPT

LINE FACTOR IN PAINTING

TÓM TẮT

Đường nét là một trong những yếu tố đầu tiên và có vai trò quan trọng trong hội họa, từ khi vẽ một bức tranh, chúng ta đều sử dụng đường nét để phác họa cho tới những tác phẩm hội họa thuần nét như tranh khắc, tranh minh họa v.v. Để bắt đầu bước vào hành trình nghệ thuật chúng ta cũng sử dụng đường nét cho những bài học hội họa cơ bản. Bài nghiên cứu tập trung nghiên cứu những yếu tố liên quan tới đường nét trong hội họa, trong đó có sắc thái của đường nét, bắt đầu từ nghệ thuật tiền sử cho tới những phương pháp và trào lưu của nghệ thuật cổ điển phương Đông và phương Tây, từ đó cho chúng ta thấy được vai trò của yếu tố đường nét trong tạo hình.

Từ khóa: Đường nét, hội họa, yếu tố

ABSTRACT

Line is one of the first factor and plays an important role in painting, we all use lines to sketch in drawing, especially for painting, in which lines are the main factor as engraved paintings, illustrations, etc. To start the artistic journey, we also use lines for basic painting lessons. The research focuses on the factors related to lines in painting, including nuances of lines from prehistoric art to methods and trends of classical Eastern and Western art, thereby showing the role of line in shaping.

Keywords: Line, painting, factor

Đối với nghệ thuật thị giác, để bắt đầu một tác phẩm thì đường nét là yếu tố đầu tiên được sử dụng, là yếu tố đầu tiên tạo nên hình thể trên mặt phẳng, có thể đó chỉ là những nét phác họa. Các tác phẩm nghệ thuật thuần nét như ký họa, tranh minh họa hay tranh khắc đều thể hiện được tính đa dạng và phong phú của đường nét, đường nét không còn là ranh giới đường bao giữa hình và nền, mà còn biểu hiện được khối, ánh sáng, chất liệu và chuyển động của đối tượng thẩm mỹ. Để đạt được hiệu quả diễn đạt cho tác phẩm, trong đó có vai trò của sự ứng dụng linh hoạt tính chất ảo giác của đường nét. Khác với quy ước toán học, đường nét trong nghệ thuật bộc lộ tâm trạng phong phú của người vẽ với nhiều trạng thái và cung bậc cảm xúc khác nhau, có thể vui, buồn, tĩnh, động, luôn luôn phản ánh tâm hồn của chủ thể sáng tạo. Cuốn sách xuất bản năm 1836, De l'enseignement du dessin sous le point de vue industriel (Bản về dạy vẽ theo quan điểm công nghiệp) của Alexandre Dupuis cho rằng đường nét là yếu tố sơ khởi của bức vẽ, là chữ cái cơ bản của khoa học đồ họa (nguyên văn: Le ligne est le rudiment du dessin, l'alphabet élémentaire de la science graphique). Đường nét là yếu tố quan trọng trong quá trình tái hiện tư duy hình ảnh.

Lịch sử đường nét trong hội họa

Bức tranh hang động cổ nhất thế giới được tìm thấy hang Leang Tedongnge (Indonesia) với hình ảnh một

con lợn rừng cách đây khoảng 45.000 năm, hình vẽ được thể hiện bằng những nét vẽ trên vách đá. Hình ảnh tái hiện những quan sát của con người cách đây 20.000 năm được tìm thấy tại hang động Lascaux, Chauvet (Pháp) cũng được thể hiện bằng đường nét, cho thấy năng lực tưởng tượng và mô tả không gian trên mặt phẳng của người tiền sử, nét vẽ thô sơ nhưng rất hiện thực, sinh động và giàu cảm xúc. Ngoài hang đá Leang Tedongnge, Lascaux, Chauvet, những hình vẽ thời tiền sử còn được tìm thấy ở hang Altamira (Tây Ban Nha), Magura (Bulgaria), Cueva de las Manos (Argentina), Bhimbetka (Ấn Độ), Serra da Capivara (Brazil), Laas Gaal (Somali), Tadrart Acacus (Libya), Kakadu, Bradshaw (Australia), Jabbaren (Algeria), Tassili n'Ajjer (Algeria), Pech Marle, Gargas (Pháp), Wadi al-Zulma (Ai Cập). Một số giả thuyết cho rằng tại một số nơi tranh hang động do phụ nữ vẽ như tại Pech Marle, Gargas. Tất cả các tác phẩm nghệ thuật tiền sử đó đều sử dụng yếu tố đường nét thể hiện hình thể của đối tượng từ thế giới khách quan. Đây có thể là một trong những phát minh quan trọng của dạng thức mô phỏng biểu đạt nghệ thuật, sự kết hợp cảm quan đường nét với tính chất của đối tượng được quan sát nhằm diễn tả sự vật hiện tượng của thế giới xung quanh.

Đường nét không chỉ biểu diễn sự quan sát vật thể hữu hình mà còn chứa đựng những ý niệm trừu tượng

của cảm xúc. Biểu hiện nét là một dạng ngôn ngữ của nghệ thuật, đường nét không phải là đối tượng thật của sự vật mà chỉ là sự quy ước của sự vật, quy ước về tín hiệu hình ảnh. Đường nét là dạng thức đầu tiên của nhân loại sử dụng để biểu đạt trong nghệ thuật mặt phẳng. Họa sỹ nổi tiếng thời Phục hưng, Michelangelo đã đưa ra nhận xét: đứng về góc độ khoa học về hình và nét vẽ thì nét vẽ chính là tính chất của hội họa, của điêu khắc, của kiến trúc và của tất cả những hình thức diễn tả. Và nó chính là nguồn gốc của khoa học (1). Phương thức sử dụng đường nét để diễn đạt hình ảnh có thể thấy trong mọi nền nghệ thuật cổ đại như nghệ thuật Ai Cập trong bức Yên tiệc cung đình, nghệ thuật Hy Lạp trong bức Sân lợn rừng ở Crudon. Tranh nét vẽ tại Trung Hoa xuất hiện từ thời Chu với bức tranh Quý phượng nhân vật điều họa (2). Nền văn minh Maya, Molsik sử dụng đường nét trong tranh khoảng thế kỷ 3. Nghệ thuật Việt Nam sử dụng đường nét để diễn tả hình tượng khoảng thế kỷ 5-6 trước Công nguyên cùng với sự phát triển rực rỡ của văn minh Đông Sơn, yếu tố tạo hình được trừu tượng hóa và quy phạm hóa. Nghệ thuật tiền sử biểu hiện phương thức đường nét cũng đường tìm thấy tại Việt Nam trên vách đá hang Đồng Nội, Hòa Bình hay tại hang đá Thượng Phú, Quảng Bình, tuy nhiên đây không phải là nét được vẽ giống với hang Leang Tedongnge, Lascaux, Chauvet, Altamira v.v. mà đó là những nét đục lõm vào đá. Những hình vẽ này được phát hiện lần đầu tiên bởi nữ tiến sỹ người Pháp, Madeleine Colani, một nhà khoa học có ảnh hưởng lớn đối với ngành khảo cổ và lịch sử Đông Dương.

Sắc thái đường nét trong hội họa

Đường nét là thủ pháp biểu hiện của hội họa và là một yếu tố không tồn tại trong thực tế khi quan sát, nhưng lại là một dạng thức dùng để biểu đạt những sự vật hiện tượng tồn tại trong thế giới hiện thực. Thị giác đã kết hợp lại cảm quan hình thức của đường nét với tính năng của sự vật, từ đó dẫn tới sự liên tưởng về thông tin thị giác. Chức năng của đường nét là tạo đường biên của hình ảnh với không gian. Độ thô, mảnh và khoảng cách khe hở của nét sẽ tạo ra những hiệu quả thị giác khác nhau. Trong cuốn sách Về cái tình thần trong nghệ thuật, quan điểm của Wassily Kandinsky cho rằng đường nét ngang có tính cách lạnh lẽo, nữ tính, bị động, còn đường nét đứng có tính cách ấm áp, nam tính, chủ động (3). Tâm lý thị giác liên kết đường nét với tính trạng của sự vật, mỗi một nét vẽ sẽ kích hoạt cảm xúc bên trong mỗi người, tạo cảm giác vui vẻ, buồn chán, hưng phấn. Trong hội họa có thể dùng đường nét có độ thưa dày, thô mảnh, đậm nhạt để diễn tả hình thể, chất liệu và sáng tối của vật thể, đồng thời có thể biểu hiện cảm giác mâu sắc khác nhau như màu tóc, da, trang phục. Đường nét là sự kết hợp giữa tư duy trừu tượng và tư duy hình tượng, mô phỏng đường bao, vật chất và chất liệu của vật thể giúp người làm nghệ thuật tái hiện sự quan sát, nhận thức,

tư duy và cảm xúc, nhờ đó mà thế giới xung quanh được nghệ thuật hóa. Đường nét tạo hình là hệ thống những quy ước tạo sự liên tưởng tới hình thể trong thế giới khách quan, đôi khi mang ý niệm biểu đạt trừu tượng. Họa sỹ thời Phục hưng, Jacopo Toretto cho rằng hình vẽ thoát thai từ kho tàng của trí tuệ (3), khi tạo ra những nét phác đầu tiên cũng chính là chúng ta đang thể hiện kiến thức và dấu ấn cảm xúc cá nhân, đây là bước đầu tiên của quá trình nghệ thuật hóa thế giới khách quan, chính vì vậy, đường nét cần được phân tích nhằm tối ưu hóa phương tiện truyền tải cảm xúc này. Như vậy, đường nét có thể đậm, nhạt, liền nét hay ngắt quãng, có thể gai góc hay mượt mà, thuần khiết thì cũng là phương tiện phổ diễn sức mạnh biểu hiện của nghệ thuật, sự biến hóa của đường nét thể hiện ý đồ tạo hình. Độ thô mảnh của nét hay khoảng cách giữa các nét sẽ tạo ra những hiệu quả thị giác khác nhau. Trong thế giới khách quan, các thực thể luôn luôn biến động, đó là sự tương tác ánh sáng, không khí của môi trường đối với vật thể. Từ sự quan sát những hình vẽ trên hang đá Lascaux, những hình vẽ như đang di chuyển một cách sinh động, rất nhiều họa sỹ sau này cũng cố gắng tìm cách tạo sự ấn tượng về chuyển động như bố cục theo đường chéo của Peter Paul Rubens trong tác phẩm Hạ Chúa xuống từ cây thập giá, hay cách sử dụng các tư thế giữa chừng hoặc sử dụng biểu cảm đường nét của Edgar Degas, dù cách này hay cách khác, các họa sỹ luôn luôn mong muốn thể hiện sự chuyển động trong nghệ thuật theo nhiều phương thức tiếp cận vô cùng sáng tạo. Nghệ thuật hội họa cần thể hiện chuyển động vật lý có thể nhìn thấy và cả chuyển động ở trạng thái đứng yên. Vận dụng nguyên lý của đường nét để kích thích thị giác tạo sự chuyển động, đó chính là biểu hiện cao nhất sức mạnh của nghệ thuật hội họa. Đường nét thể hiện phương hướng, tốc độ, sức mạnh của chuyển động, sự biến hóa của đường nét chính là thủ pháp tạo động thái trong nghệ thuật. Thi hào Théophile Gautier cho rằng nét vẽ, hơn bất cứ cái gì, nó là một yếu tố trừu tượng và thuần túy về quy ước. Có lẽ vì vậy mà nét vẽ đã tạo ra những khái niệm cao nhất đối với nhu cầu cao quý nhất của con người (4).

Trong nghệ thuật quốc họa Trung Hoa, yếu tố cảm xúc của đường nét được gọi là cái thần trong nét bút. Trong phương pháp diễn tả đường nét bằng bút của các họa sỹ Trung Hoa, tinh thần của nét bút là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của tác phẩm. Sức mạnh tinh thần được phổ diễn thông qua hình thái của nét bút được gọi là bút lực. Bút lực là khái niệm chỉ độ mạnh hay yếu của đường nét được tạo ra bởi lực của tay. Nếu xem tranh Thủy mạc họa (Shui mo hua) của các họa sỹ trung Trung Hoa như Bát thập thất tiên đồ quyền, của Wu Daozi (Ngô Đạo Tử), Lư sơn đồ của Jing Hao (Kinh Hạo), Cảnh Tây sơn lâu của Yan Wengui (Yên Văn Quý), Thanh minh thượng

hà đồ của Zhang Zeduan (Trương Trạch Đoan) v.v. chúng ta cảm nhận được cái tinh thần của các họa gia thông qua sự uyển chuyển của đường nét, có thể tĩnh, động, tựa như sóng trào, thác đổ. Thủ pháp tạo đường nét như có như không, hòa quyện vào cảnh tượng hoặc vật thể, thể hiện tính khái quát cao độ và đạt tới biểu hiện cái thần của bản chất thế giới khách quan. Không gian thời gian vật lý được tái hiện theo cảm thức tâm lý, đỉnh cao biểu hiện của dạng thức đường nét xóa bỏ mọi ranh giới hữu hạn, thế giới tự nhiên dường như trải dài tới vô tận. Quá khứ, hiện tại, tương lai đồng hiện tạo nên dòng chảy cảm xúc và lí trí đan xen, hòa quyện cùng nhau. Sự biến ảo của đường nét đều ẩn chứa tính triết học của Đạo giáo về thế giới siêu nhiên.

Thế kỷ 15, hội họa Nhật Bản ảnh hưởng của tranh Thủy mặc Trung Hoa, tuy nhiên cũng tạo được dấu ấn riêng về chuẩn mực của đường nét như tranh Bodhisattva, Hosokawa Sumimoto trên lưng ngựa của Kano Motonobu, Người chơi cờ, Tứ mùa chim và hoa của Kano Eitoku. Nhật Bản nổi tiếng với dòng tranh Ukiyoe (Phù Thế) với những thủ pháp đường nét tạo hình hết sức tinh tế và thuần khiết, dòng tranh này có hai dạng thức là tranh vẽ bằng cọ gọi là Nikuhitsuga và tranh khắc gỗ. Thuở sơ khai, các nghệ sỹ Ukiyoe thực hiện theo nguyên lý chuẩn mực của dòng tranh Thủy mặc, về sau họ dần từ bỏ những ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa và phát triển cách biểu đạt thuần túy Nhật Bản. Những họa sỹ nổi tiếng của dòng tranh Ukiyoe là Utagawa Toyokuni, Katsushita Hokusai, Kitagawa Utamaro, Tōshūsai Sharaku, Torii Kiyonobu, Hisikawa Moronobu, Suzuki Harunobu, Kitao Shigemasa, Utagawa Kunimasa, Keisai Eisen, Toyohara Chikanobu, Tsukioka Yoshitoshi. Những bức tranh tiêu biểu cho dòng tranh Ukiyoe có thể kể đến Sóng lừng ngoài khơi Okinawa, Con rồng khói thoát khỏi núi Phú sĩ, Bờ biển Kamakura, Bijin-ga, Người phụ nữ lau mồ hôi, Một trăm câu chuyện về quý và linh hồn v.v. Phong cách nghệ thuật của dòng tranh Ukiyoe ảnh hưởng mạnh mẽ tới trào lưu nghệ thuật của các họa sỹ phương Tây thế kỷ 19 như Edgar Degas, Claude Monet, Édouard Manet, Vicent Van Gogh, Henri de Toulouse-Lautrec. Từ phong cách Ukiyoe đã hình thành loại hình tranh truyện Manga với những hình ảnh minh họa khai thác tối đa yếu tố vật lý, yếu tố tâm lý và ảo giác của đường nét để tạo những sắc thái và hình thái trong nghệ thuật. Nghệ thuật cổ điển Hàn Quốc cũng sử dụng đường nét tinh tế, đôi khi ẩn hiện cùng với mảng màu tạo nên sự huyền ảo trong tranh như Đầu vật Triều Tiên, Thập cửu bắt tử đạo sỹ, Thầy và trò của Kim Hong Do, Trở về từ phiên chợ, Đánh bài, Bansangdo của Kim Deuk-sin, Đền Pyohun trên núi Kim cương của Choe Buk, Sansudo của Gang Hui-an v.v. Nghệ thuật truyền thống văn hóa Hồi giáo và Ấn độ sử dụng đường nét là chính trong biểu đạt

nghệ thuật. Mức độ biến ảo đường nét cũng khá phong phú. Sự biến hóa khác nhau của nét thể hiệu cấu trúc và chất liệu khác nhau của đối tượng thẩm mỹ, đồng thời thể hiện cá tính khác nhau của nghệ sỹ. Phong cách Madhubani, Rajput, Pahari, Mughal, Tanjore của nghệ thuật cổ điển Ấn Độ sử dụng thủ pháp đường nét để diễn tả hình thể của đối tượng thẩm mỹ với sự uyển chuyển sinh động.

Tại Việt Nam, dòng tranh dân gian Đông Hồ, Kim Hoàng, Hàng Trống, hay làng Sinh đều sử dụng phương thức đường nét để diễn đạt. mỗi dòng tranh có những cách biểu đạt đường nét khác nhau tạo nên mỹ cảm riêng biệt. Tranh Thần kê của dòng tranh Kim Hoàng thể hiện đường nét tinh tế và chi tiết, trong khi đó dòng tranh Đông Hồ thể hiện đường nét khái quát và ước lệ, đôi khi kết hợp với các mảng màu để tạo nên hình thể. Tranh Tố nữ đồ, Tam tòa thánh Mẫu, Tứ phủ công đồng, Lý ngư vọng nguyệt mang nét đặc sắc của dòng tranh Hàng Trống với đường nét uyển chuyển mềm mại.

Trong lịch sử nghệ thuật hội họa Hy Lạp, vào khoảng thế kỷ 4 trước Công nguyên, Philocles ở Ai Cập, Cleanthes, Ardices ở Corinth và Telephanes ở Sicion phát minh ra kỹ thuật gạch bóng bằng cách kết hợp đường nét với nhau, được gọi là kỹ thuật graphikos, trong cuốn Naturalis historia (Lịch sử nguồn gốc) của Gaius Plinius Secundus, còn được biết đến với tên Pliny Cha, cho rằng đây là phát minh sớm nhất về hội họa, vẽ nét viền ngoài, sau đó tạo những đường kẻ ở vùng tối bên trong bằng đường nét phân tán (spargentes lineas intus) và không sử dụng màu sắc gọi là tranh đường nét (pictura linearis). Nghệ thuật Phục hưng kế thừa những tinh hoa của nghệ thuật Hi Lạp với phương pháp skiagraphos của Apollodorus để diễn tả ánh sáng và bóng tối, còn gọi là phương pháp chiaroscuro, phương pháp sau này được Leonard de Vinci phát triển thành kỹ thuật sfumato, Raphael phát triển thành kỹ thuật unione, Caravaggio phát triển thành phương pháp Caravaggismo tạo nên những tác phẩm kinh điển. Song song với phương pháp skiagraphos, nghệ thuật phương Tây cũng khai thác triệt để yếu tố thị giác của phương pháp graphikos, sử dụng đường nét để diễn tả ánh sáng và bóng tối trong tranh. Các hiệu ứng không gian được thể hiện thông qua mức độ đậm hoặc nhạt, to hoặc nhỏ của đường nét, có thể thấy trong các tranh khắc gỗ, tranh khắc kim loại, tranh khắc acid của Martin Schongauer, Albrecht Altdorfer, Albrecht Dürer, Piter Paul Rubens, Anthony van Dyck, Gustave Doré, Urs Graf, Jacques Callot, Francis de Goya, Parmigianino, Rembrandt van Rijn, Paul Gauguin v.v (6). Chỉ có yếu tố đường nét, Jacques Callot diễn tả được ánh sáng trong tranh đơn sắc như Cuộc hội thoại của Thánh Phao lô, Trường học Westmont với đường nét hướng theo chiều ánh sáng

ARTS

rọi xuống, không gian xa gần trong tranh Những ông hoàng và những người bạn cùng với sự đậm nhạt của nét, diễn tả chất liệu vải trong tranh Chúa Jesus, Đức Mẹ đồng trinh Maria với những đường nét cuộn theo nếp gấp, sự bình yên và trang nghiêm trong tranh Nhập ngũ với những đường nét nằm ngang kết hợp với đường thẳng đứng v.v.

Kết luận

Hình tượng hóa hay hiển thị hóa một vật thể hoặc tư duy trừu tượng trên mặt phẳng, chúng ta đều sử dụng đường nét, có thể chỉ là những đường nét phác họa cơ bản, từ sự kết hợp các yếu tố đường nét đó tạo nên hình ảnh thị giác của một thực thể, sự chuyển động của đường nét tạo hình tạo nên sự đa dạng cảm xúc. Như vậy, nét vẽ là một dạng thức đơn giản nhất để giao tiếp hình ảnh thị giác, truyền tải một thông tin có yếu tố tạo hình, đôi khi hình tượng hóa những tư duy mang tính trừu tượng, mỗi hình thái của nét sẽ mang ý nghĩa khác nhau theo ý chí thẩm mỹ của người nghệ sỹ. Đường nét trong nghệ thuật phong phú và đa dạng, có thể là nét cong thẳng và thể hiện theo tiêu chí và yêu cầu của người vẽ, ví dụ đường nét vẽ kỹ thuật cần tuân theo một quy chuẩn cụ thể, đường nét trang trí cần thể hiện được đặc tính tâm lý thị giác, đường nét trong nghệ thuật hội họa ngoài đảm bảo được yếu tố tạo hình chính xác theo tư duy thẩm mỹ còn thể hiện được yếu tố cảm xúc. Đường nét có thể khái quát, ước lệ, thuần phác, lý tính hay tàng ẩn trong các mảng màu đều chứa đựng những sắc thái cảm xúc khác nhau. Sự phong phú của đường nét chính là khả năng vận dụng sáng tạo của người nghệ sỹ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) (4) (5) Huỳnh Văn Mười (2019), *Nghệ thuật thị giác, những vấn đề cơ bản*, Nxb Mỹ thuật, ISBN: 978-604-78-9243-3.

(2) Vương Hoàng Lục (Bản dịch của Võ Mai Lý) (2007), *Nguyên lý hội họa đen trắng*, Nxb Mỹ thuật.

(3) Kandinsky (Bản dịch của Ngụy Hữu Tâm-Trần Vinh) (2019), *Về cái tinh thần trong nghệ thuật*, Nxb Đà Nẵng

(6) Susie Hodge (Bản dịch của Phan Nữ Ngọc Linh) (2018), *Câu chuyện nghệ thuật*, Nxb Dân Trí, ISBN: 978-604-88-6623-5